Ý nghĩa 78 lá bài Tarot

22 lá Ẩn Chính · 1/2

Bản tra nhanh theo Rider-Waite-Smith. Lá ngược không tự động là điểm xấu; hãy đọc cùng câu hỏi và hoàn cảnh.

LÁ BÀI	XUÔI	NGƯỢC
Chàng Khờ / The Fool	Bắt đầu, tò mò, sẵn lòng thử.	Vội bước vào việc chưa hiểu rõ.
Nhà Ảo Thuật / The Magician	Dùng kỹ năng và điều đang có.	Nói nhiều hơn làm; dùng khả năng sai chỗ.
Nữ Tu Thượng Tế / The High Priestess	Quan sát, lắng nghe điều chưa nói.	Đoán quá nhiều khi thiếu thông tin.
Nữ Hoàng / The Empress	Chăm sóc, sáng tạo, để việc lớn dần.	Chăm người khác đến quên nhu cầu của mình.
Hoàng Đế / The Emperor	Đặt quy tắc và chịu trách nhiệm.	Kiểm soát quá chặt hoặc thiếu khuôn khổ.
Giáo Hoàng / The Hierophant	Học từ người đi trước và phương pháp quen.	Làm theo quy tắc mà không hiểu lý do.
Tình Nhân / The Lovers	Lựa chọn phù hợp với điều mình coi trọng.	Mong muốn và hành động chưa thống nhất.
Cỗ Xe / The Chariot	Giữ hướng đi và quyết tâm thực hiện.	Cố đi nhanh khi chưa biết đích đến.
Sức Mạnh / Strength	Bình tĩnh, kiên nhẫn, tự chủ.	Ép mình gồng lên hoặc dễ mất bình tĩnh.
Ẩn Sĩ / The Hermit	Dành thời gian suy nghĩ riêng.	Thu mình quá lâu, khó nhận hỗ trợ.
Vòng Quay Số Phận / Wheel of Fortune	Hoàn cảnh đổi; cần biết điều chỉnh.	Bám vào kế hoạch đã không còn phù hợp.

Đọc giải nghĩa đầy đủ: arcanatab.com/vi/tarot/

Ý nghĩa 78 lá bài Tarot

22 lá Ẩn Chính · 2/2

Bản tra nhanh theo Rider-Waite-Smith. Lá ngược không tự động là điềm xấu; hãy đọc cùng câu hỏi và hoàn cảnh.

LÁ BÀI	XUÔI	NGƯỢC
Công Lý / Justice	Xem dữ kiện, sự công bằng và hệ quả.	Né trách nhiệm hoặc đánh giá thiên lệch.
Người Treo Ngược / The Hanged One	Tạm dừng để nhìn từ góc khác.	Chờ mãi mà không biết mình đang chờ gì.
Tử Thần / Death	Khép lại một giai đoạn để thay đổi.	Cố níu một việc đã đến lúc kết thúc.
Tiết Chế / Temperance	Điều chỉnh từng chút để cân bằng.	Lịch sinh hoạt hoặc cách làm đang quá đà.
Ác Quỷ / The Devil	Nhìn rõ thói quen và sự lệ thuộc.	Bắt đầu nhận ra ràng buộc; vẫn khó dứt.
Tòa Tháp / The Tower	Một giả định bị phá vỡ, cần xem lại.	Né thay đổi dù vấn đề đã lộ rõ.
Ngôi Sao / The Star	Hy vọng trở lại; hồi phục từng chút.	Khó tin vào tiến triển nhỏ đang có.
Mặt Trăng / The Moon	Chưa đủ rõ; phân biệt cảm giác và dữ kiện.	Dần nhận ra nhầm lẫn hoặc nỗi lo.
Mặt Trời / The Sun	Niềm vui, rõ ràng, tự tin chia sẻ.	Khó tận hưởng hoặc kỳ vọng quá cao.
Phán Xét / Judgement	Nhìn lại và quyết định có trách nhiệm.	Tự trách mãi hoặc ngại đưa ra lựa chọn.
Thế Giới / The World	Hoàn thành, ghi nhận chặng đường đã qua.	Còn một việc dang dở cần khép lại.

Đọc giải nghĩa đầy đủ: arcanatab.com/vi/tarot/

Ý nghĩa 78 lá bài Tarot

Bộ Gậy

Bản tra nhanh theo Rider-Waite-Smith. Lá ngược không tự động là điềm xấu; hãy đọc cùng câu hỏi và hoàn cảnh.

LÁ BÀI	XUÔI	NGƯỢC
Át Gậy / Ace of Wands	Ý tưởng mới, muốn bắt tay làm.	Có hứng nhưng chưa biết bắt đầu ở đâu.
Hai Gậy / Two of Wands	Lên kế hoạch, chọn hướng thử.	Do dự hoặc chưa tìm hiểu đủ.
Ba Gậy / Three of Wands	Theo dõi kết quả đầu tiên, mở rộng.	Chậm tiến độ; cần điều chỉnh kỳ vọng.
Bốn Gậy / Four of Wands	Cột mốc chung, niềm vui đoàn tụ.	Chưa thống nhất việc chung hoặc khó ăn mừng.
Năm Gậy / Five of Wands	Nhiều ý kiến va chạm; cần phối hợp.	Né tranh luận hoặc để cạnh tranh kéo dài.
Sáu Gậy / Six of Wands	Được ghi nhận sau nỗ lực.	Phụ thuộc quá nhiều vào lời khen.
Bảy Gậy / Seven of Wands	Bảo vệ quan điểm và giới hạn.	Mệt vì phải chống đỡ liên tục.
Tám Gậy / Eight of Wands	Việc tiến nhanh, thông tin đến dồn dập.	Chậm trễ hoặc trao đổi thiếu rõ ràng.
Chín Gậy / Nine of Wands	Bền bỉ nhưng cần giữ sức.	Cảnh giác quá mức hoặc đã quá mệt.
Mười Gậy / Ten of Wands	Gánh nhiều trách nhiệm.	Cần chia việc hoặc bỏ bớt gánh nặng.
Tiểu Đồng Gậy / Page of Wands	Tò mò, thử một ý tưởng mới.	Hào hứng nhanh rồi bỏ dở.
Kỵ Sĩ Gậy / Knight of Wands	Chủ động hành động, thích khám phá.	Nóng vội, khó theo đến cùng.
Nữ Hoàng Gậy / Queen of Wands	Tự tin, ấm áp, khuyến khích người khác.	So sánh bản thân hoặc muốn được chú ý.
Vua Gậy / King of Wands	Dẫn dắt bằng định hướng rõ.	Áp đặt hướng đi hoặc hứa quá khả năng.

Đọc giải nghĩa đầy đủ: arcanatab.com/vi/tarot/

Ý nghĩa 78 lá bài Tarot

Bộ Cốc

Bản tra nhanh theo Rider-Waite-Smith. Lá ngược không tự động là điềm xấu; hãy đọc cùng câu hỏi và hoàn cảnh.

LÁ BÀI	XUÔI	NGƯỢC
Át Cốc / Ace of Cups	Cởi mở với cảm xúc và sự kết nối.	Khó bày tỏ hoặc cần chăm sóc mình trước.
Hai Cốc / Two of Cups	Trao đổi chân thành, có sự đáp lại.	Hai người chưa hiểu mong muốn của nhau.
Ba Cốc / Three of Cups	Bạn bè, sẻ chia, niềm vui chung.	Cảm thấy đứng ngoài hoặc giao tiếp quá sức.
Bốn Cốc / Four of Cups	Tạm chán, cần xem lại điều mình muốn.	Bắt đầu chú ý cơ hội từng bỏ qua.
Năm Cốc / Five of Cups	Buồn vì mất mát hoặc thất vọng.	Dần chấp nhận và nhìn lại điều còn có.
Sáu Cốc / Six of Cups	Kỷ niệm, lòng tốt, điều quen thuộc.	Giữ quá chặt quá khứ hoặc cần bước tiếp.
Bảy Cốc / Seven of Cups	Nhiều lựa chọn, cần phân biệt thật và mơ.	Thu hẹp lựa chọn, xem điều khả thi.
Tám Cốc / Eight of Cups	Rời việc không còn đáp ứng nhu cầu.	Ngại rời đi hoặc chưa rõ lý do ở lại.
Chín Cốc / Nine of Cups	Hài lòng, tận hưởng điều đã có.	Đạt điều muốn nhưng vẫn thấy thiếu.
Mười Cốc / Ten of Cups	Gắn bó, cảm giác được thuộc về.	Hình ảnh gia đình lý tưởng che mất bất đồng.
Tiểu Đồng Cốc / Page of Cups	Nhạy cảm, tò mò về cảm xúc mới.	Ngại nói cảm xúc hoặc phản ứng bốc đồng.
Kỵ Sĩ Cốc / Knight of Cups	Bày tỏ tình cảm, theo đuổi điều yêu thích.	Lời hứa lãng mạn chưa đi cùng hành động.
Nữ Hoàng Cốc / Queen of Cups	Biết lắng nghe và chăm sóc cảm xúc.	Dễ bị tâm trạng của người khác ảnh hưởng.
Vua Cốc / King of Cups	Giữ bình tĩnh và nói chuyện có chừng mực.	Kìm cảm xúc quá lâu hoặc khó tự chủ.

Đọc giải nghĩa đầy đủ: arcanatab.com/vi/tarot/

Ý nghĩa 78 lá bài Tarot

Bộ Kiếm

Bản tra nhanh theo Rider-Waite-Smith. Lá ngược không tự động là điềm xấu; hãy đọc cùng câu hỏi và hoàn cảnh.

LÁ BÀI	XUÔI	NGƯỢC
Át Kiếm / Ace of Swords	Nhận ra vấn đề, nói rõ điều cần nói.	Suy nghĩ rối hoặc thông tin chưa chắc.
Hai Kiếm / Two of Swords	Đứng giữa hai lựa chọn khó.	Không thể trì hoãn quyết định thêm.
Ba Kiếm / Three of Swords	Đau lòng, thất vọng, cần nhìn nhận.	Tập nguôi ngoai hoặc còn giữ nỗi buồn.
Bốn Kiếm / Four of Swords	Nghỉ ngơi để hồi sức và suy nghĩ.	Khó nghỉ hoặc quay lại quá sớm.
Năm Kiếm / Five of Swords	Tranh thắng có thể làm hỏng quan hệ.	Muốn hòa giải nhưng còn điều chưa nói.
Sáu Kiếm / Six of Swords	Rời tình thế khó, chuyển dần sang ổn định.	Việc cũ chưa giải quyết làm khó bước tiếp.
Bảy Kiếm / Seven of Swords	Giữ kín kế hoạch; xem lại sự trung thực.	Điều che giấu lộ ra hoặc cần nói thật.
Tám Kiếm / Eight of Swords	Cảm thấy bị giới hạn, khó thấy lựa chọn.	Nhận ra một phần mình có thể thay đổi.
Chín Kiếm / Nine of Swords	Lo âu, suy nghĩ lặp lại, khó ngủ.	Chia sẻ nỗi lo hoặc cần thêm hỗ trợ.
Mười Kiếm / Ten of Swords	Một việc đã đi đến giới hạn.	Hồi phục sau kết thúc, từng bước một.
Tiểu Đồng Kiếm / Page of Swords	Đặt câu hỏi, kiểm tra thông tin.	Kết luận vội hoặc nói khi chưa hiểu đủ.
Kỵ Sĩ Kiếm / Knight of Swords	Quyết đoán, tập trung giải quyết.	Lao vào tranh luận, bỏ qua người khác.
Nữ Hoàng Kiếm / Queen of Swords	Nói thẳng với dữ kiện và giới hạn rõ.	Lời nói quá sắc hoặc phán xét vội.
Vua Kiếm / King of Swords	Cân nhắc lý lẽ và chịu trách nhiệm.	Dùng lý lẽ để áp đặt hoặc né cảm xúc.

Đọc giải nghĩa đầy đủ: arcanatab.com/vi/tarot/

Ý nghĩa 78 lá bài Tarot

Bộ Tiền

Bản tra nhanh theo Rider-Waite-Smith. Lá ngược không tự động là điềm xấu; hãy đọc cùng câu hỏi và hoàn cảnh.

LÁ BÀI	XUÔI	NGƯỢC
Át Tiền / Ace of Pentacles	Cơ hội thực tế về việc làm hay kỹ năng.	Chưa chuẩn bị đủ để nắm cơ hội.
Hai Tiền / Two of Pentacles	Sắp xếp nhiều việc và nguồn lực.	Quá tải vì cố giữ mọi thứ cùng lúc.
Ba Tiền / Three of Pentacles	Hợp tác, học nghề, làm việc có tiêu chuẩn.	Vai trò chưa rõ hoặc thiếu phối hợp.
Bốn Tiền / Four of Pentacles	Giữ nguồn lực và sự ổn định.	Giữ quá chặt hoặc chi tiêu thiếu kiểm soát.
Năm Tiền / Five of Pentacles	Khó khăn vật chất, cảm giác thiếu hỗ trợ.	Tìm được trợ giúp hoặc bắt đầu ổn định.
Sáu Tiền / Six of Pentacles	Cho và nhận với sự cân nhắc.	Sự giúp đỡ đi kèm kỳ vọng không rõ.
Bảy Tiền / Seven of Pentacles	Chờ kết quả, đánh giá công sức đã bỏ ra.	Nản lòng hoặc tiếp tục đầu tư thiếu cân nhắc.
Tám Tiền / Eight of Pentacles	Luyện tập đều, chú ý chất lượng.	Làm qua loa hoặc cầu toàn quá mức.
Chín Tiền / Nine of Pentacles	Tự lập, tận hưởng thành quả đã gây dựng.	Sự thoải mái bên ngoài chưa đi cùng an tâm.
Mười Tiền / Ten of Pentacles	Nền tảng lâu dài, gia đình, tài sản chung.	Bất đồng về tiền bạc hoặc điều muốn gìn giữ.
Tiểu Đồng Tiền / Page of Pentacles	Học kỹ năng mới bằng việc thực hành.	Có kế hoạch nhưng chưa luyện tập đều.
Kỵ Sĩ Tiền / Knight of Pentacles	Bền bỉ, đáng tin, làm từng bước.	Lặp lại máy móc hoặc ngại đổi cách làm.
Nữ Hoàng Tiền / Queen of Pentacles	Chăm lo thiết thực, quản lý việc hằng ngày.	Lo cho mọi người đến quên sức mình.
Vua Tiền / King of Pentacles	Quản lý nguồn lực vững vàng, có trách nhiệm.	Quá coi trọng sở hữu hoặc kiểm soát tiền bạc.

Đọc giải nghĩa đầy đủ: arcanatab.com/vi/tarot/